

Sử Việt

An Dương Vương

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net/>

Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

MUC LUC

Sử Việt

An Dương Vương

Theo truyền thuyết sử cũ thì An Dương Vương tên thật là Thục Phán, là cháu nước Thục. Nước Thục không phải là nước Thục ở vùng Tứ Xuyên đời Chiến quốc (Trung Quốc) mà là một bộ tộc đã tới vùng Bắc Bộ từ lâu, sống xen kẽ với người Lạc Việt và người Thái. Tục gọi là người Âu Việt.

Chuyện xưa kể rằng: Vua Hùng Vương có người con gái nhan sắc tuyệt vời tên gọi là My Nương. Vua nước Thục nghe tin, sai sứ cầu hôn. Vua Hùng Vương muốn gả nhưng Lạc Hầu can rằng: Thục muốn lấy nước ta, chỉ mượn tiếng cầu hôn đó thôi. Không lấy được My Nương, Thục Vương căm giận, di chúc cho con cháu đời sau thế nào cũng phải diệt nước Văn Lang của Vua Hùng. Đến đời cháu là Thục Phán mấy lần đem quân sang đánh nước Văn Lang. Nhưng Vua Hùng Vương có tướng sĩ giỏi, đã đánh bại quân Thục. Vua Hùng Vương nói: ta có sức thần, nước Thục không sợ hay sao? Bèn chỉ say sưa yến tiệc không lo việc binh bị. Bởi thế, khi quân Thục lại kéo sang đánh nước Văn Lang, vua Hùng Vương còn trong cơn say. Quân Thục đến gần, Vua Hùng trở tay không kịp phải bỏ chạy rồi nhảy xuống sông tự tử. Tướng sĩ đầu hàng. Thế là nước Văn Lang mất.

Năm Giáp Thìn (257 trước công nguyên), Thục Phán dẹp yên mọi bề, Xưng là An Dương Vương, cải quốc hiệu Âu Lạc (tên hai nước Âu Việt và Lạc Việt ghép lại) đóng đô ở Phong Châu (Bạch Hạc, Vĩnh Phú).

AN DƯƠNG VƯƠNG DẸP TÀN

Khi An Dương Vương làm vua nước Âu Lạc thì Doanh Chính nước Tần đã kết thúc mọi hỗn chiến đời chiến quốc, thống nhất nước Trung Hoa, lập nên một nhà nước lớn mạnh. Để thỏa tham vọng mở mang lãnh thổ, Doanh Chính huy động lực lượng to lớn phát động cuộc chiến tranh xâm lược Bách Việt.

Năm 218 trước công nguyên, Doanh Chính huy động 50 vạn quân chia làm 5 đạo đi chinh phục Bách Việt. Để tiến xuống miền Nam, đi sâu vào đất Việt, đạo quân thứ nhất của quân Tần phải đào con kênh nối sông Lương (vùng An Hưng Trung Quốc ngày nay) để chở lương thực. Nhờ vậy, đạo quân chủ lực của quân Tần do viên tướng lừng danh Đồ Thư thống lĩnh vào đất Tây Âu, giết tù trưởng, chiếm đất rồi tiến vào Lạc Việt. Nhân dân Lạc Việt biết không thể đương nổi quân Tần nên bỏ vào rừng để bảo toàn lực lượng. Thục Phán được các Lạc tướng suy tôn làm lãnh tụ chung chỉ huy cuộc kháng chiến này. Bởi vậy khi Đồ Thư đem quân tiến sâu vào đất Lạc Việt, chúng gặp khó khăn chồng chất. Quân địch tiến sâu đến đâu, người Việt làm vườn không nhà trống và trốn rừng đến đó. Chẳng mấy chốc quân Tần lâm vào tình trạng thiếu lương thực trầm trọng. Khi quân Tần đã mệt mỏi, chán nản và khổ sở vì thiếu lương, khí hậu độc địa, thì người Việt, do Thục Phán làm tướng, mới bắt đầu xuất trận. Chính chủ tướng Đồ Thư trong một trận giáp chiến đã bị bắn hạ. Mất chủ tướng, quân địch hoang mang mở đường máu tháo chạy về nước. Như vậy, sau gần 10 năm lãnh đạo nhân dân Âu Việt – Lạc Việt kháng chiến chống quân Tần thắng lợi. Thục Phán đã thực sự nắm trọn uy quyền tuyệt đối về quân sự lẫn chính trị, khiến cho uy tín của Thục Vương ngày càng được củng cố và nâng cao. Từ vị trí ấy, Thục Vương có điều kiện thi thố tài năng, dựng xây nước Âu Lạc vững mạnh.

AN DƯƠNG VƯƠNG XÂY THÀNH CỔ LOA

Sau chiến thắng vĩ đại đánh thắng 50 vạn quân Tần, Thục Vương quyết định xây thành Cổ Loa.

Tục truyền rằng Thục An Dương Vương xây thành nhiều lần nhưng đều đổ. Sau có thần Kim Quy hiện lên, bò quanh bò lại nhiều vòng dưới chân thành. Thục An Dương Vương bèn cho xây theo dấu chân Rùa vàng. Từ đó, thành xây không đổ nữa. Sự thực truyền thuyết đó như thế nào?

Thời ấy, tổ tiên ta chưa có gạch nung. Bởi vậy thành Cổ Loa được xây bằng đất ở chính địa phương. Thành có 9 vòng. Chu vi ngoài 8km, vòng giữa 6,5km, vòng trong 1.6km... Diện tích trung tâm lên tới 2km². Thành được xây theo phương pháp đào đất đến đâu, khoét hào đến đó, thành đắp đến đâu, lũy xây đến đó. Mặt ngoài lũy, dốc thẳng đứng, mặt trong xoải để đánh vào thì khó, trong đánh ra thì dễ. Lũy cao trung bình từ 4-5m, có chỗ 8-12m. Chân lũy rộng 20-30m, mặt lũy rộng 6-12m. Khối lượng đất đào đắp ước tính 2,2 triệu mét khối. Xem vậy công trình Cổ Loa thật đồ sộ, trong khi khu vực Cổ Loa được coi là một nền đất yếu. Chính vì vậy, việc xây dựng thành Cổ Loa cực kỳ khó khăn. Thành bị đổ nhiều lần là dễ hiểu. Nhưng điều đáng tự hào là cuối cùng thành đứng vững. Thục An Dương Vương đã biết dựa vào những kinh nghiệm thực tế để gia cố nền, móng khắc phục khó khăn. Vết chân rùa thần chính là bí mật tổ tiên khám phá, xử lý. Ngày nay, khi xẻ dọc thành để

ngiên cứu, các nhà khảo cổ học thấy rõ chân thành được chẹn một lớp tảng đá. Hòn nhỏ có đường kính 15cm, hòn lớn 60cm. Cần bao nhiêu đá để xử lý cho công trình? Kỹ thuật xếp đá? Đây quả là một kỳ công.

Thành Cổ Loa chẳng những là một công trình đồ sộ, cổ nhất của dân tộc mà còn là công trình hoàn bị về mặt quân sự. Xung quanh Cổ Loa, một mạng lưới thủy văn dày đặc, tạo thành một vùng khép kín, thuận lợi cho việc xây dựng căn cứ thủy binh hùng mạnh. Thuở ấy, sông Thiếp – Ngũ Huyện Khê - Hoàng Giang thông với sông Cầu ở Thổ Hà, Quả Cảm (Hà Bắc) thông với sông Hồng ở Vĩnh Thanh (Đông Anh). Bởi vậy, ngay sau khi xây thành, Thục An Dương Vương đã chiêu tập những thợ mộc giỏi, sử dụng gỗ ở địa phương đóng thuyền chiến. Với thuật đi sông vượt bể vốn là sở trường của người Lạc Việt, chẳng mấy chốc, các đầm phá quanh thành Cổ Loa biến thành quân cảng. Rồi nhân dân được điều tới khai phá rừng đa (Gia Lâm), rừng Mơ (Mai Lâm), rừng dâu da (Đu Lâm) v.v... thành ruộng. Những hiệp thợ chuyên rèn vũ khí cũng xuất hiện. Bên côn, kiếm, dáo, mác đủ loại, bàn tay sáng tạo của cha ông ta đã chế tạo ra mỏ liên châu, mỗi phát bắn hàng chục mũi tên. Cũng tại Cổ Loa, kỹ thuật đúc đồng cổ đã được vua Thục khuyến khích. Hàng chục vạn mũi tên đồng, những mũi tên lợi hại, có độ chính xác cao, kỹ thuật tinh vi, dùng nỏ liên châu đã được bàn tay thợ tài hoa sản xuất tại đây.

Với vị trí thuận lợi ấy, với cách bố trí thành có 9 lớp xoáy tròn ốc, 18 ụ gò cao nhô hẳn ra chân lũy để có thể từ cao bắn xuống, với vũ khí nỏ thần và những mũi tên đồng lợi hại, sức mạnh quân sự tổng hợp của Cổ Loa thời ấy thật đáng sợ.

Thành Cổ Loa là sự đúc kết tuyệt vời về trí tuệ của cha ông, là công trình sáng tạo kỳ vĩ của dân tộc.

AN DƯƠNG VƯƠNG BÃI CHỨC TƯỚNG QUÂN CAO LỖ

Chuyện xưa kể rằng:

Một lần Thục An Dương Vương hỏi tướng quân Cao Lỗ, người thiết kế và chỉ huy công trình xây thành Cổ Loa:

- Mấy năm nay nhà Triệu với Âu Lạc giao hảo thuận hòa. Nay con trai họ là Trọng Thủy muốn cầu hôn với My Châu, ông nghĩ thế nào? Riêng ta muốn chấp thuận lời cầu hôn cốt để hòa hiếu, tránh nạn binh đao?

Cao Lỗ suy nghĩ hồi lâu rồi tâu:

- Việc này hệ trọng lắm, xin Vương thượng cho nghĩ ba ngày.

Về nhà, Cao Lỗ suy nghĩ băn khoăn lắm. Ý vua An Dương Vương đã rõ, nếu không chấp thuận, có thể bị bãi chức. Nếu đồng tình thì vận nước có cơ nguy.

Mấy hôm sau, vào chầu vua, Cao Lỗ tâu :

- Xưa nay chưa thấy kẻ bại trận lại xin cho con trai ở gửi rể. Chẳng qua họ muốn biết cách bố phòng của Loa Thành mà thôi. Việc ngàn lần không nên.

Thục An Dương bỗng nổi giận :

- Nhà Triệu đánh mãi Âu Lạc không thắng, muốn mượn chuyện cầu hôn để xí xóa hiềm khích, ta lẽ nào không thuận? Ông già rồi, ta cho ông về nghỉ.

Cao Lỗ không ngạc nhiên. Vốn điềm đạm, ông chỉ nói :

- Việc đúng sai còn có vầng nguyệt soi sáng, thần không ân hận khi nói điều phải.

Vì không nghe lời khuyên của Cao Lỗ, An Dương Vương đã mắc mưu giặc khiến cho vận nước tan tành.

Lấy được nước Âu Lạc, nhà Triệu xác nhập vào quận Nam Hải với Âu Lạc thành nước Nam Việt. Vốn là người quý quyết, là rút được nhiều kinh nghiệm trong việc thống trị người Nam Việt, cho nên Triệu Đà đã áp dụng chính sách hiềm độc gọi là "Dĩ di công di", tức là chính sách dùng người Việt trị người Việt. Triệu Đà vẫn giữ nguyên quyền vị cho các lạc tướng, dùng họ để cai trị nhân dân Âu Lạc. Triệu Đà chỉ đặt một số ít quan lại và một số quân đồn thú để kiểm chế các lạc tướng và đốc thúc họ nộp phú công, mục tiêu chủ yếu của cuộc xâm lược lúc đó.

Sử Việt

An Dương Vương

Sâu trong vịnh là làng chài. Từ làng chài nhìn chéch về phía ấy chỉ thấy núi chồm ra biển. Ghềnh đá cheo leo lở chở hà, dường như là bước nhảy cố gắng cuối cùng của núi. Ông lão ngồi trên ghềnh đá, tóc râu bay Biển về chiều Sóng hát màu đồng chảy lên núi, nơi vắng mặt trời đỏ lịm đang một mối lẩn qua.

Từ trong sóng trôi lên 1 cái mu rùa vĩ đại. Rùa vươn cổ, oai nghiêm:

"Về đi ! Bệ hạ về đi ! Để mắt cung điện chôn trần gian thì phải nương thân chôn thủy cung. Lại vẫn còn giữ được tấm hình hài là người Há chẳng quý sao ! Bệ hạ còn mong gì hơn thế ?"

Tiếng rùa thần âm âm theo sóng, dội vào bờ đá, động cả làng chài Đàn ông đàn bà người già con trẻ túa ra từ những túp nhà trống huếch trống hoác, hoảng hốt nhìn nhau, rồi cùng chạy thục mạng về phía vịnh, qui xuống vái lấy vái để biển chiều Tiếng rùa thần dội lại từ mỗi vách đá & tiếng vang ai oán của câu trả lời ai cũng nghe thấy Bụng biển phồng lên, rạn thành muôn vằn sóng nhỏ. Không ai hiểu 1 điều gì. Tất cả là 1 sự kinh dị. Tất cả là 1 sự kỳ diệu.

Ông lão cúi mình :

"Phải ! Rùa thần nói phải ! Giữ được hình hài, lại được thế nhân muôn đời tiếc nhớ, mấy kẻ làm vua để nước mất còn được thế. Nhưng cũng bởi tấm hình hài làm người này chưa tiêu biến mà lòng ta động không yên. Hãy nhìn xem ! Rùa thần hãy thử nhìn xem ! Có phải nơi này là chốn cùng đường của ta ngày đó không ? rùa thần nhận ra không ? Vùng biển kia là nơi rùa thần hiện ra đón ta vào

biên tới.

Bụng biển phập phồng. Chỉ 1 đôi người bạo gan nhất mới dám ngược nhìn. Đáy biển động âm âm tưởng muốn lở cả bờ vịnh lôi tuột đám dân chài xuống. Đây là tiếng rùa thần đập nước. Rùa thần khoan thai cưỡi trên lưng sóng bơi vào, khoan thai trèo lên ghềnh đá, vươn cổ dõi nhìn biển lớn. Ông lão cũng nhìn biển lớn, thờ dờn :

"Quân giặc tiến như gió cuốn. Lá trên cây khô lại bởi bụi bốc dưới gót giặc. Rùa thần nhớ không ? Không còn ai là bộ hạ bên tạ Rùa thần hiện lên, chính chôn này đây, quát bảo : "Giặc ngồi sau lưng nhà vua đó!" Chính là nó ! Con ta ! Ta đã chém đầu nó, nơi này !"

Mặt trời lừng khùng bò qua đỉnh núi Ông lão khỏa tay xuống nước, thờ dài :

"Máu nó chảy xuống nơi này Nước biển nơi này đã tụ tụ tán tán thành mây thành mưa triệu triệu lần. Triệu triệu con trai đã ngậm nước biển này làm thành ngọc quý. Mà sao nước biển tự bấy đến nay còn đỏ ?"

Rùa thần rút cổ, chán nản trả lời, tiếng như vọng thẳng từ mặt đất đau đớn bởi những mầm đá sắc cắm xuống :

"Bệ hạ sai rồi ! Đây là hồi quang mặt trời Đừng nhìn xuống ! Hãy nhìn lên ! Không phải là vàng ô vẫn còn ngự trên đỉnh núi kia ư ?"

"Ta đã từng tưởng vậy Mà không phải ! - Ông lão mệt mỏi tiếp lời - Đúng là biển nơi này nước đỏ. Máu con ta không lẽ không tan được trong nước biển hay sao ? Ôi rùa thần ! Rùa thần thấu hiểu sự đời Rùa thần tài giỏi hơn người Nhưng rùa không phải là người Làm sao rùa hiểu được ..."

Gió lồng trong khoảng lặng yên, đưa tiếng nói âm u của ông lão & rùa thần vào tận bờ vịnh, nơi đám người đang tê liệt vì kinh sợ.. Rùa thần gục gặc đầu, mặt đất rung rinh.

"Sao ta không hiểu Nhưng Bệ hạ có còn đường nào khác hay không ? Phép nước không chừa thân thích. Bệ hạ còn được hậu thế lưu danh chính bởi bệ hạ dẫu mất nước vẫn không quên phép nước."

"Người ta tự cổ ai không chết. Ta đâu mong gì hậu thế lưu danh theo cái cách này Kể hại nước là con ta Ta đã chém chết. Việc của ta, ta phải làm, không ân hận. Nhưng ta thương con tạ Chao ơi ... Lúc đó ... !

Gió nâng tiếng của ông lão lên cao, rải khắp bốn phương. Trong giọng uy nghi của bậc quân vương có lẫn tiếng thờ dài vuốt mỏng như lưỡi gió

"Rùa thần không nhìn thấy Nhưng ta, ta không thể nào quên. Nó vươn cổ chờ lưỡi gươm ta bỏ xuống mà miệng cười tê tái Trong tay nó là cái áo lông ngỗng. Không ! Người đời bịa đặt. Làm gì có "vét lông ngỗng chờ đợi" (tên 1 bài thơ của Lê Giang). Làm gì có sự nó gỡ áo rắc lông ngỗng bên đường làm dấu cho chồng đến giết chạ Làm gì có chuyện nó để trái tim làm chỗ. Cơ đồ này đắm biển sâu từ đó. Tội tại mình ta !"

Ông lão thở dốc. Bụng biển phồng, xẹp, phồng, xẹp, phồng, xẹp. Mặt trời vô ưu tuột xuống bên kia núi Hoàng hôn rơi bàng hoàng.

"Tội tại mình ta ! Sao thế nhân lại chỉ thương ta mà đổ tội lên đầu nó. Ôi con ta !..."

Ông lão nói như khóc cùng biển lớn. Thủy triều dâng dị thường ...

... "Nó biết cả. Nó biết nó bị cha & đám quần thần biến thành 1 thứ chim mồi Nhưng nó yên lả.ng. Bởi vì nó phải lòng kẻ đó. Bởi vì chúng nó phải lòng nhau Ta hiểu vì sao họ Triệu gửi con sang xin làm rể. Hòa hiếu thực đâu cần con tin. Nhưng ta đã tự kiêu tự đại tin vào lòng trung của đám quần thần, vào sức mạnh kỳ diệu của nỏ thần rùa tặng, vào nhan sắc con tạ Người đời than họa phúc không lường. Đâu phải ! Phúc là mầm của họa Khi người không còn giữ được sáng mắt sáng lòng."

"Nhưng cũng không hẳn vậy Con ta có con mắt tinh đời Kẻ ấy khôì ngô thế ! Kẻ ấy tài hoa thế ! Kẻ ấy tự tin mà khiêm nhường thế ! Cao Lỗ đã khuyên ta ... Chính ta đã mù lòa không muốn nhìn ra 1 điều rất đổi hiển nhiên. Không bao giờ 1 chàng trai có cái nhìn thẳng nghiêm trang rất mực như thế lại để mình thành đất sét trong tay kẻ khác. Không bao giờ 1 chàng trai như thế lại đem thân qua ải chỉ để toan tính chuyện kết nghĩa phu thê Không bao giờ 1 chàng trai như thế lại quên tình cha con nghĩa quân thần chỉ vì nhan sắc đàn bà, dẫu đó là nhan sắc của 1 công chúa Ta không thể kết tội kẻ ấy là phản bội Đất nước này không phải là của nó. Nó bội tình chứ không phản nước. Tội nghiệp con tôi ! Ôi con ơi ! Cha có tội với đất nước này ! Cha có tội với con !"

Trăng đã lên, tròn vành vạnh, vãi bạc ròng vào sóng. Rùa thần nằm lặng lẽ như đất, lắng nghe, lắng nghe Tiếng ông lão giờ chỉ còn như tiếng thì thầm lẫn vào tiếng rì rầm của biển :

"Khi ta gọi con ta ra & hỏi ý trước mặt quần thần về chuyện họ Triệu cầu hôn xin thông hiếu, nó đã nhìn ta, tái mặt. Nó biết nó phải dương gánh nặng của nước non này Nhưng nó dường như cũng biết rằng không thể dẫu ta tâm tình nó dành cho kẻ ấy Giữa nó & kẻ ấy lúc bấy giờ là gió, là lửa, là cái đã bùng lên giữa ta & nàng sơn nữ núi Tản năm nào, người đã sinh nó cho ta mà không bao giờ được là vợ tạ Phải ! ta đã cưới nhiều người đàn bà về sau mà không cưới nàng. Những cuộc cưới hỏi hết như những cuộc cưới hỏi mà ta muốn thành với họ Triệu Là chuyện Thế & Lực cưới nhau chứ không phải là chuyện cưới xin giữa đàn ông & đàn bà, không phải là chuyện nghĩa tình kết ước. Ta có nhiều con với những người đàn bà đó. Nhưng lòng ta triu mến nhất nó, đứa con mà ta đã mang theo về đất Phong Khê để lại mẹ nó với núi với rừng ngơ ngác. Chính vì thế mà ta hiểu ngay cái nhìn bối rối của nó & kẻ ấy khi lần đầu chúng giáp mặt nhau Rùa thần liệu biết chăng ? Ta đã âm thầm mừng vui Dù sao thì con ta cũng được sống với duyên tình của nó khi dương vai gánh nặng sơn hà. Ta đã làm. Bởi kẻ ấy cũng có 1 gánh nặng sơn hà. Nhưng đó là 1 sơn hà khác.

Tiếng ông lão khản đi, dữ dội & đau đớn:

"Người đời kẻ tội con ta làm lộ bí mật nỏ thần. Nó biết gì ! Phải ! Đâu chỉ Triệu Đà. Chính ta, ta

cũng muốn mượn tay Trọng Thủy ... Con ta phận gái, làm sao hiểu được hết mưu đồ của bọn đế vương. Mà có biết, liệu nó có thể làm gì ! Nó dịu dàng thế, thơ ngây thế ! Nó làm sao hóa giải được tình yêu của nó. Nó làm sao đối phó được với bản lĩnh của kẻ dám khuất thân qua ái vì mệnh nước. Mà ta, ta cũng ngỡ rằng bản lĩnh của Trọng Thủy sẽ bị bào mòn trong chiều chuộng & môn trớn. Rút lại tội chỉ mình ta Ôi ! sao trời cao đất dày không cho ta chết cùng đám quân thân giữa cuộc giao tranh ! Sao trời cao đất dày bắt ta phải tự tay chém bay đầu đứa con ta yêu nhất ! Phải ! Rùa thần nói phải ! Ta không còn con đường nào khác. Nhưng rùa làm sao thấu hết ... Lưỡi gươm ta bỏ xuống là lưỡi gươm của một bậc quân vương trị tội quân thần bất trung. Là lưỡi gươm của một người cha trừng phạt con bất hiếu. Nhưng ta giết con ta còn là để cứu nó. Con ta không thể sống để nhìn cảnh chồng nó chém đầu cha nó, hoặc giả đóng cũi giải cha nó về kinh thành vừa mất trong nỗi kinh hoàng của chúng dân. Con ta không thể sống để theo chồng nó trở lại đất Phong Khê, dẫu là trở lại trong tự do. Tự do đó là thứ tự do nhục nhã. Nó không thể gặp lại Trọng Thủy. Nó làm sao kết tội được chồng nó chà đạp lên sơn hà xã tắc này khi nó biết rõ rằng Trọng Thủy chưa bao giờ phản bội lại cơ đồ họ Triệu. Còn nỗi đau vì bị ọ Triệu bội tình bội nghĩa ư ? Quá nhỏ ! Khi nước non này mất !"

Rùa thần nhanh nhẹn xoay tâm thân vĩ đại về phía ông lão :

"Bệ hạ tự dày vò cả ngàn năm nay. Ta biết cả. Như có nghĩa gì điều ấy ?"

"Ra thế ! Vậy là rùa cũng biết ta không ngần ngại lâu trước lúc chém đầu nó. Con ta không chết lúc đó thì có nghĩa là nó sẽ không chết được. Nó không chết thì Trọng Thủy sẽ không chết. Hai kẻ sống từng yêu nhau đó sẽ sống tiếp ra sao ? Lúc ta rút lưỡi gươm, mọi nhẽ ta chưa cạn. Nhưng bây giờ, khi nỗi đau nỗi nhục đã hóa thạch trong lòng, ta hiểu rằng nếu ta không giết con ta thì sẽ không có cái kết đó trong câu chuyện người đời kể về nó. Ta không mong gì lưu danh hậu thế, nhưng ta biết rằng những kẻ như ta không thể tránh khỏi huyền sử của thế nhân. Thế nhân đã muốn ta bất diệt, nhưng lại muốn ta tự tay xử trảm con mình. Biết làm sao ! Thôi thì đã không cứu được nó khỏi miệng tiếng người đời, ta cũng cho con ta được chết để được hóa thân thành ngọc."

"Vô ích thôi, bệ hạ" - Rùa thần thở dài mệt mỏi - "Những day dứt bản khoăn nên có chăng ở bậc anh hùng danh tướng ? Đã là bậc danh tướng anh hùng tất phải nghĩ trên bậc mà kẻ thường tình không thể hiểu nổi, không thể thông cảm nổi."

"Ai anh hùng, ai danh tướng ? Cha ta vốn chỉ là 1 gã sơn tràng mà dựng nên nước Thục. Khi theo người tìm gỗ quý chốn rừng sâu núi cả ta đâu biết người nghiền ngẫm những gì, ta đâu biết ta sẽ là người mở mang đất Thục, dựng bờ cõi Văn Lang. Không có anh hùng hổ danh tướng báo. Anh hùng danh tướng có chăng là nhờ lời xưng tụng của thứ dân. Không biết tới những ý nghĩ của kẻ thường tình liệu thực là bậc anh hùng danh tướng không ? Chúng ta chỉ là bọn tội đồ của lịch sử mới chỉ đi

hết nửa phần đường của kẻ thường tình trở thành bậc danh tướng anh hùng. Còn nửa phần đường trở lại ... Biết đâu trong đâu đục ! Biết đâu nhục đâu vinh ! Kẻ phản trắc là Trọng Thủy Kẻ anh hùng cũng già ... Giá mà có thể vớt hết trai ở biển này thả vào giếng kẻ ấy đã trầm mình ! Rùa thần thấy thế nào ? À phải ... Ngọc quý chẳng bao giờ nên tụ hết vào 1 chỗ ..."

... Khuya lắm. Rùa thần cựa mình trườn xuống nước. Đất & nước rùng rình làm chao cả vầng trăng to vành vạnh đang ngoác chên vênh trên ghềnh đá. Rùa ngoảnh nhìn ông lão, giọng âm âm :
"Về đi ! Bệ hạ về đi ! Thế nhân kết tội, mà cũng chiêu hồn cho kẻ đã chết rồi! Bệ hạ cứ ngồi đây than vãn thì phỏng có ích gì ? Bất quá lại đi vào 1 huyền sử mới Thế nhân ai cũng từng ao ước vậy, bệ hạ cũng từng khát khao ... Nhưng đấy chính là điều thực chẳng ai cần."

Dân làng chài tiếp tục phủ phục đến tận lúc bình minh lấp lánh nơi chân sóng. Chẳng ai hiểu 1 chút gì về điều dị thường vừa được chứng kiến. Nhưng họ kể rằng điều dị thường sau đó lại xảy ra Không ai tưởng mặt ông lão Chỉ thấy tóc râu bay, còn rùa thần thì có thể nhìn thấy cả vết rạn trên mặt. Dân làng chài còn bảo rằng có thể biết trước những lúc ông lão & rùa thần xuất hiện. Thường những hôm đó trời rất nắng & triều dâng bất thường.

Dân làng chài cũng kể rằng năm nào ông lão & rùa thần xuất hiện, năm đó mưa thuận gió hoà, được mùa biển, không có người mất xác ngoài khơi.

Điềm trời rõ ràng đến nỗi làng chài phải lập đền thờ ông lão & rùa thần. Ra khơi vào lộng không ai dám không bái vọng vào ghềnh đá, nơi có ngôi miếu đơn sơ

Nhưng dân làng chài không ai biết rằng ông lão hiện lên từ biển lớn là An Dương Vương, và con rùa vĩ đại kia chính là Thanh Giang sứ, tục gọi là thần Kim Quy Họ cũng không tìm biết. Với họ, thần linh là thần linh, càng mơ hồ càng thiêng. Với họ, chỉ có biển là giản dị, động & tĩnh, được & mất, tất cả đều giản dị. Và chỉ tên các loài cá đang lang thang trong biển lớn mới thực sự có ý nghĩa.

Lời cuối: Cảm ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Mây4phương

Được bạn: Minh đưa lên

vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003